

Số: 11/2025/QĐST- DS

Tân Hiệp, ngày 25 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 229/2024/TLST- DS ngày 18 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần M.

Địa chỉ: AAA, Phạm T, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M. Chức vụ - Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Trung V. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.
(Theo văn bản uỷ quyền số 3366/QĐ –NHKL ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long).

Uỷ quyền lại cho anh Lê Hoàng M. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ theo văn bản uỷ quyền số 3462/QĐ-NHKL.

Địa chỉ liên hệ: Số aaa,Trần H, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1974

Bà Trần Thị T, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự về việc bà Trần Thị T và ông Phạm Thanh H tự nguyện trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần M tổng số tiền là 127.983.610đ (*Một trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn, sáu trăm mười đồng*).

Trong đó nợ gốc là: 120.000.000 đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*)

Lãi trong hạn: 3.216.000đ.

Lãi phạt chậm trả: 207.939đ

Lãi quá hạn: 4.559.671đ, tạm tính đến ngày 17/02/2025, theo hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 0412/22/HĐHM/1008-5389 ngày 15/6/2022 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 0303/23/HDTD/1008-5389 ngày 26/06/2023 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với bà Trần Thị T và ông Phạm Thanh H.

Các đương sự thỏa thuận thời gian trả nợ như sau:

Vào ngày 15/03/2025 (Dương lịch) bà Trần Thị Tuyết và ông Phạm Thanh H trả cho Ngân hàng TMCP M số tiền 37.983.610 đồng (*Ba mươi bảy triệu chín trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm mười đồng*).

Vào ngày 20/06/2025 (Dương lịch) bà Trần Thị T và ông Phạm Thanh H trả cho Ngân hàng TMCP M số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Vào ngày 25/09/2025 (Dương lịch) bà Trần Thị T và ông Phạm Thanh H trả cho Ngân hàng TMCP M số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Vào ngày 30/12/2025 (Dương lịch) bà Trần Thị T và ông Phạm Thanh H trả cho Ngân hàng TMCP M số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) là hết nợ.

Nếu bà Trần Thị T và ông Phạm Thanh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các lần thỏa thuận như trên thì Ngân hàng TMCP M có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành toàn bộ số nợ nêu trên.

Kể từ ngày 18/02/2025, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày bà Trần Thị T và ông Phạm Thanh H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP M thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại 01 (Một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Thanh H, bà Trần Thị T cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R902196 do UBND huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 21/12/2000 cập nhật biến động ngày 13/05/2022 tài sản đứng tên ông Phạm Thanh H diện tích 5.200m² (Đất lúa), thuộc thửa đất số 1111, tờ bản đồ số 13 đất tọa lạc ấp B, xã Đ, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong trường hợp bà Trần Thị T và ông Phạm Thanh H không thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP M hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 0412/22/HĐTC-BDS/1008-5389 ngày 15/06/2022 và Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 0412/22/HĐHM/1008-5389 ngày 15/6/2022 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 0303/23/HDTD/1008-5389 ngày

26/06/2023 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với bà Trần Thị T và ông Phạm Thanh H. Cụ thể:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R902196 do UBND huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 21/12/2000 cập nhật biến động ngày 13/05/2022 tài sản đứng tên ông Phạm Thanh H diện tích 5.200m² (Đất lúa), thuộc thửa đất số 1111, tờ bản đồ số 13 đất tọa lạc ấp B, xã Đ, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, tỉnh Kiên Giang tài sản nêu trên đã được Văn phòng Công chứng H, tỉnh Kiên Giang, công chứng ngày 16/06/2022, Số công chứng 1319, quyền số 02/2022/TP/CC- SCC/HĐGD và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/02/2022 và được ký kết giữa đại diện Ngân hàng TMCP M với bà Trần Thị T và ông Phạm Thanh H để thu hồi nợ.

Về án phí hòa giải thành các đương sự phải chịu 50% án phí DSST: 127.983.610đ (*Một trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn, sáu trăm mười đồng*) x 5% x 50% = 3.199.590 đ (*Ba triệu một trăm chín mươi chín nghìn năm trăm chín mươi đồng*) nhưng các đương sự thỏa thuận:

Bà Trần Thị T và ông Phạm Thanh H tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí là 3.199.590 đ (*Ba triệu một trăm chín mươi chín nghìn năm trăm chín mươi đồng*). Trả lại cho Ngân hàng TMCP M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.157.000đ (*Ba triệu một trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0007174 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Danh Vũ

